TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2018
"V/v *Ly hôn giữa chị S và anh B"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phan Thanh Hùng**.
2. Ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa: ông Phan Ngọc Thanh – kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2018/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Hồng S**, sinh năm 1978 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp ÔN, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp ÔN, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Hồng S trình bày:

Chị và anh B xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới năm 2001 và được Ủy ban nhân dân xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 258, ngày 24 tháng 12 năm 2002. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần tha thứ cho anh B nhưng anh B vẫn không sửa đổi. Từ đó vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có ba con chung tên Huỳnh Ngọc Thảo Y, sinh ngày 29/6/2001, Huỳnh Ngọc Thảo Tr, sinh ngày 07/9/2004 và Huỳnh Minh Nh, sinh ngày 11/3/2007. Hiện con đang sống với chung với chị. Tại phiên tòa hôm nay chị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Văn B trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh B không tuân thủ đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị S; Về án phí: chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Hồng S khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Văn B đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa…, nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Huỳnh Văn B theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: chị S chung sống với anh B từ năm 2001 và được Ủy ban nhân dân xã TT, thị xã GC, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2002 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do anh B có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2017 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh vẫn không hàn gắng được. Nay chị S xin ly hôn nhưng anh B không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị S, điều đó chứng tỏ anh B không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị S yêu cầu ly hôn với anh B là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị S yêu cầu được nuôi cả ba con chung tên Huỳnh Ngọc Thảo Y, sinh ngày 29/6/2001, Huỳnh Ngọc Thảo Tr,

sinh ngày 07/9/2004 và Huỳnh Minh Nh, sinh ngày 11/3/2007 không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con thì thấy chị S làm thuê có thu nhập ổn định và hiện nay các con đang sống với chị được chị S lo lắng, chăm sóc cho việc ăn học của các cháu. Việc để cháu Y, cháu Tr, cháu Nh cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu là muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó cần để chị S chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị S không yêu cầu anh B cấp dưỡng, phía anh B cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị S, anh B có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị S, anh B có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng S.

Chị Trần Thị Hồng S được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

2/ Về con chung: Chị Trần Thị Hồng S được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Huỳnh Ngọc Thảo Y, sinh ngày 29/6/2001, Huỳnh Ngọc Thảo Tr, sinh ngày 07/9/2004 và Huỳnh Minh Nh, sinh ngày 11/3/2007;

Anh Huỳnh Văn B chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị S chưa có yêu cầu.

Anh Huỳnh Văn B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền năn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị Trần Thị Hồng S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 42567 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi

cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị S đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THA.DS thị xã Gò Công;
- Đương sự;
- UBND xã TT, TXGC;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng